



Bản gốc  
d

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long**

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2007

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long**  
**Thông tin về Công ty**

**Giấy chứng nhận đăng ký  
kinh doanh số:**

0104000003  
0104000003/ĐC5

ngày 5 tháng 6 năm 2000  
ngày 20 tháng 12 năm 2006

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và bản điều chỉnh do Sở  
Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp.

**Giấy phép Hoạt động  
Chứng khoán số:**

05/GPHĐKD  
199/QĐ-UBCK  
75/UBCK-GPĐCCTCK  
98/UBCK-GPĐCCTCK

ngày 11 tháng 5 năm 2000  
ngày 1 tháng 9 năm 2003  
ngày 1 tháng 10 năm 2007  
ngày 28 tháng 12 năm 2007

Giấy phép Hoạt động Chứng khoán và giấy phép điều chỉnh do  
Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

**Hội đồng Quản trị**

Ông Lê Văn Bé  
Ông Lê Đình Ngọc  
Ông Phạm Tuấn  
Ông Phạm Việt Thích  
Ông Trịnh Khắc Hậu

Chủ tịch  
Phó Chủ tịch  
Thành viên  
Thành viên  
Thành viên

**Ban Giám đốc**

Ông Lê Đình Ngọc  
Ông Trịnh Khắc Hậu

Tổng Giám đốc  
Phó Tổng Giám đốc

**Trụ sở đăng ký**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 6, Tòa nhà Toserco  
273 Kim Mã  
Hà Nội, Việt Nam

**Chi nhánh  
Thành phố Hồ Chí Minh**

Số 2 Tôn Đức Thắng, Quận 1,  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Đơn vị kiểm toán**

Công ty TNHH KPMG  
Việt Nam



**KPMG Limited**  
16<sup>th</sup> Floor, Vietcombank Tower  
198 Tran Quang Khai Street  
Hoan Kiem District, Hanoi  
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone + 84 (4) 936 0380  
Fax + 84 (4) 936 0381  
Internet www.kpmg.com

## **BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi các Cổ đông  
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long**

### **Phạm vi kiểm toán**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán các báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long ("Công ty") bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2007, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày. Các báo cáo này được trình bày từ trang 4 đến trang 30. Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính này là trách nhiệm của ban lãnh đạo Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Các báo cáo tài chính của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2006 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác với báo cáo kiểm toán đề ngày 25 tháng 4 năm 2007 trình bày ý kiến kiểm toán ngoại trừ về các báo cáo tài chính này do không thống nhất với ban lãnh đạo Công ty.

Ngoại trừ các vấn đề được trình bày dưới đây, chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và các Chuẩn mực Kiểm toán Quốc tế được chấp thuận tại Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để có được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và các ước tính trọng yếu của ban lãnh đạo Công ty, cũng như việc đánh giá cách trình bày tổng quan của các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

### **Các vấn đề ngoại trừ**

1. Công ty kiểm toán khác trình bày một ý kiến kiểm toán ngoại trừ về các báo cáo tài chính của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2006 do không thống nhất với ban lãnh đạo Công ty. Chúng tôi không thể áp dụng các thủ tục kiểm toán nào khác để xác định tính trung thực và hợp lý của các số liệu so sánh được trình bày. Bất kỳ điều chỉnh cần thiết nào đối với các số liệu so sánh đều có thể ảnh hưởng tới các báo cáo tài chính của năm hiện tại.
2. Như được trình bày tại Thuyết minh số 19 của các báo cáo tài chính, bao gồm trong doanh thu từ các hợp đồng mua để bán lại chứng khoán và các thỏa thuận ứng trước tiền bán để hỗ trợ các hoạt động giao dịch chứng khoán cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 có số doanh thu phát sinh trong năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2006 với giá trị là 8.733.611 nghìn Đồng Việt Nam. Nếu số doanh thu trên được ghi nhận trong năm 2006, lợi nhuận thuần cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 sẽ giảm đi và lợi nhuận chưa phân phối năm trước mang sang tại ngày 1 tháng 1 năm 2007 sẽ tăng thêm cùng một giá trị là 6.986.889 nghìn Đồng Việt Nam.



## Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

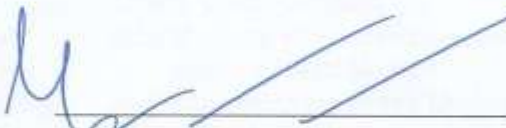
Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ các ảnh hưởng của những vấn đề được nêu trong phần các vấn đề ngoại trừ ở trên đối với các báo cáo tài chính, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, về tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long tại ngày 31 tháng 12 năm 2007, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Quyết định số 99/2000/QĐ-BTC ngày 13 tháng 6 năm 2000 của Bộ Tài Chính về việc ban hành chế độ kế toán công ty chứng khoán, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, chế độ Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam.



Công ty TNHH KPMG  
Việt Nam

Giấy phép đầu tư số: 863/GP

Báo cáo kiểm toán số: 07-02-154



Mark E. Jerome  
Chứng chỉ kiểm toán viên số 0628/KTV  
Phó Tổng Giám đốc



Hồ Việt Hà  
Chứng chỉ kiểm toán viên số 0676/KTV

Hà Nội, 13 -03- 2008

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long**  
**Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2007**

	Mã số	Thuyết minh	2007 VND'000	2006 VND'000
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>A- TÀI SẢN LƯU ĐỘNG VÀ ĐẦU TƯ NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>2.190.031.497</b>	<b>508.943.741</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>3</b>	<b>436.522.408</b>	<b>128.966.128</b>
Tiền mặt tại quỹ	111		324.145	88.100
Tiền gửi ngân hàng	112		66.420.692	1.339.937
Tiền của các nhà đầu tư liên quan đến các giao dịch chứng khoán	114		287.118.089	127.538.091
Tiền bán chứng khoán phát hành cho các đơn vị phát hành	115		22.659.482	-
Các khoản tương đương tiền			60.000.000	-
<b>Đầu tư chứng khoán và đầu tư ngắn hạn khác</b>	<b>120</b>	<b>4</b>	<b>443.681.156</b>	<b>325.189.395</b>
Chứng khoán tự doanh	121		277.918.782	323.689.807
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn của người ủy thác đầu tư	122		171.435.600	1.525.600
Dự phòng giảm giá chứng khoán và đầu tư ngắn hạn	126		(5.673.226)	(26.012)
<b>II. Các khoản phải thu</b>	<b>130</b>		<b>1.299.193.504</b>	<b>51.319.588</b>
Phải thu của các nhà đầu tư	132		40.479.705	-
Phải thu của khách hàng		5	1.231.245.924	51.269.692
Trả trước cho người bán	134		2.197.125	-
Phải thu nội bộ	136	6	1.454.000	-
Các khoản phải thu khác	137	7	23.873.750	49.896
Dự phòng phải thu khó đòi	138		(57.000)	-
<b>III. Công cụ và dụng cụ</b>	<b>140</b>		<b>61.667</b>	<b>26.914</b>
Công cụ và dụng cụ	141		61.667	26.914
<b>IV. Tài sản lưu động khác</b>	<b>150</b>		<b>10.572.762</b>	<b>3.441.716</b>
Tạm ứng	151		5.286.586	136.697
Chi phí trả trước ngắn hạn	152		908.175	412.418
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	156		4.378.001	2.892.601

Các thuyết minh từ trang 13 đến trang 30 là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính này

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long**  
**Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 (tiếp theo)**

	Mã số	Thuyết minh	2007 VNĐ'000	2006 VNĐ'000
<b>B - TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>250.338.803</b>	<b>33.244.903</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>210</b>		<b>18.016.651</b>	<b>1.986.395</b>
Tài sản cố định hữu hình	211	8	11.396.240	1.937.857
<i>Nguyên giá</i>	212		14.769.772	3.469.845
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	213		(3.373.532)	(1.531.988)
Tài sản cố định vô hình	217	9	6.620.411	48.538
<i>Nguyên giá</i>	218		6.658.654	55.155
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	219		(38.243)	(6.617)
<b>II. Đầu tư chứng khoán dài hạn và đầu tư dài hạn khác</b>	<b>220</b>	<b>10</b>	<b>230.250.000</b>	<b>30.450.000</b>
Đầu tư dài hạn của Công ty	221		68.250.000	30.450.000
Đầu tư chứng khoán dài hạn của người ủy thác đầu tư	223		162.000.000	-
<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>240</b>		<b>2.072.152</b>	<b>808.508</b>
Ký quỹ, ký cược dài hạn	241		1.423.308	582.566
Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ Thanh toán	242	11	648.844	225.942
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>250</b>		<b>2.440.370.300</b>	<b>542.188.644</b>

Các thuyết minh từ trang 13 đến trang 30 là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính này

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long**  
**Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 (tiếp theo)**

	Mã số	Thuyết minh	2007 VNĐ'000	2006 VNĐ'000 Trình bày lại
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>A- NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>2.049.748.726</b>	<b>408.516.821</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.416.313.126</b>	<b>398.093.706</b>
Vay ngắn hạn	312	12	✓ 905.898.581	190.828.726
Phải trả người bán	318		380.283	39.552.225
Người mua trả tiền trước	319	13	100.565.000	480.500
Cổ tức, trái phiếu và lợi nhuận phải trả	320		✓ 1.417.176	46.113
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	323		✓ 16.072.177	5.434.865
Phải trả nhân viên	324		✓ 1.179.861	374.517
Chi phí phải trả	325		17.330.124	318.327
Phải trả nội bộ	326	14	790.000	28.225.000
Phải trả cho các tổ chức phát hành chứng khoán	327		✓ 25.561.835	13.517.664
Các khoản phải trả, phải nộp khác	328	15	60.000.000	675.193
Thanh toán giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư	332		287.118.089	118.640.576
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>340</b>		<b>633.435.600</b>	<b>10.423.115</b>
Phải trả dài hạn	342	16	✓ 300.000.000	-
<i>Phát hành trái phiếu</i>	343		300.000.000	-
Ký quỹ, ký cược dài hạn	344		-	8.897.515
Phải trả nhà đầu tư ủy thác	345		333.435.600	1.525.600
<b>B- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>390.621.574</b>	<b>133.671.823</b>
<b>I. Vốn cổ phần</b>	<b>410</b>	<b>17</b>	<b>300.000.000</b>	<b>120.000.000</b>
Vốn cổ phần	411		300.000.000	120.000.000
<b>II. Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối</b>	<b>430</b>		<b>90.621.574</b>	<b>13.671.823</b>
Quỹ đầu tư và phát triển	431		695.906	392.776
Quỹ dự phòng tài chính	432	18	13.979.435	5.843.227
<i>Quỹ dự trữ pháp định</i>	433		13.979.435	5.843.227
Lợi nhuận chưa phân phối	438		74.722.516	7.000.273
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	439		1.223.717	435.547
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>450</b>		<b>2.440.370.300</b>	<b>542.188.644</b>

Các thuyết minh từ trang 13 đến trang 30 là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính này

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long**  
**Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 (tiếp theo)**

	Mã số	2007 VNĐ'000	2006 VNĐ'000
<b>CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>			
Tài sản giữ hộ	002	274.420.910	5.388
Nguồn vốn khấu hao cơ bản	005	1.280.221	1.182.896
Chứng khoán lưu ký thành viên trong nước	006	1.291.351.535	109.075.260
Chứng khoán giao dịch thành viên trong nước	007	1.019.365.525	82.636.320
- Chứng khoán giao dịch của công ty thành viên trong nước	008	11.312.950	2.540.520
- Chứng khoán giao dịch của nhà đầu tư thành viên trong nước	009	984.025.165	80.095.800
- Chứng khoán giao dịch của người ủy thác đầu tư thành viên trong nước	010	24.027.410	-
Chứng khoán cầm cố thành viên trong nước	015	192.923.230	-
- Chứng khoán cầm cố của nhà đầu tư thành viên trong nước	017	192.923.230	-
Chứng khoán tạm giữ cho thành viên trong nước	019	79.062.780	-
- Chứng khoán tạm giữ cho nhà đầu tư trong nước	021	79.062.780	-

Người lập:



Trương Tú Anh  
Kế toán trưởng



Người duyệt:



Lê Đình Ngọc  
Tổng Giám đốc

13 -03- 2008



**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long**  
**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007**

**PHẦN I – BÁO CÁO LÃI LỖ**

	Mã số	Thuyết minh	2007 VNĐ'000	2006 VNĐ'000
<b>Doanh thu gộp từ các hoạt động kinh doanh chứng khoán</b>	<b>01</b>		<b>205.933.166</b>	<b>59.646.528</b>
Doanh thu môi giới chứng khoán	02		73.743.632	8.450.398
Doanh thu tự doanh chứng khoán	03		49.290.389	17.834.746
Doanh thu hoạt động quản lý danh mục đầu tư	04		1.670.182	21.413.119
Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	05		897.351	781.051
Doanh thu tư vấn đầu tư chứng khoán	06		4.105.055	2.282.846
Doanh thu hoạt động lưu ký chứng khoán	07		860.967	-
Doanh thu về vốn kinh doanh	09	19	75.275.590	8.884.368
Doanh thu cho thuê hoạt động	10		90.000	-
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>11</b>		<b>(6.492.933)</b>	<b>-</b>
<b>Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán</b>	<b>12</b>		<b>199.440.233</b>	<b>59.646.528</b>
Doanh thu từ hoạt động đầu tư	13		9.302.751	3.216.923
<b>Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh và đầu tư chứng khoán</b>	<b>14</b>		<b>208.742.984</b>	<b>62.863.451</b>
Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán	15	20	(96.505.576)	(16.155.117)
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>20</b>		<b>112.237.408</b>	<b>46.708.334</b>
Chi phí quản lý	30	21	(9.075.036)	(3.086.412)
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán</b>	<b>40</b>		<b>103.162.372</b>	<b>43.621.922</b>
Thu nhập khác	41		7.744	44.905
Chi phí khác	42		(7.555)	-
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>60</b>		<b>103.162.561</b>	<b>43.666.827</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp	70	23	(18.771.962)	(8.209.981)
<b>Lợi nhuận thuần sau thuế</b>	<b>80</b>		<b>84.390.599</b>	<b>35.456.846</b>
<b>Lãi trên cổ phiếu (mệnh giá 10.000 VNĐ/cổ phiếu)</b>				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu		24	5,13	Không áp dụng

*Các thuyết minh từ trang 13 đến trang 30 là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính này*

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long**  
**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007**  
**(tiếp theo)**

**PHẦN II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ ĐỐI VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

	Mã số	Số còn phải nộp đầu năm VND'000	Số phát sinh trong năm VND'000	Số đã nộp trong năm VND'000	Số còn phải nộp cuối năm VND'000
<b>Thuế</b>	<b>10</b>				
Thuế thu nhập doanh nghiệp		5.358.702	18.771.962	(8.916.613)	15.214.051
Thuế thu nhập cá nhân		76.163	20.126	(95.716)	573
Thuế khác		-	857.553	-	857.553
<b>Tổng cộng</b>	<b>40</b>	<b>5.434.865</b>	<b>19.649.641</b>	<b>(9.012.329)</b>	<b>16.072.177</b>

Người lập:



Trương Tú Anh  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Lê Đình Ngọc  
Tổng Giám đốc

13 -03- 2008

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long**  
**Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007**

	Vốn cổ phần VND'000	Quỹ đầu tư và phát triển VND'000	Quỹ dự trữ VND'000	Lợi nhuận chưa phân phối VND'000	Quỹ khen thưởng và phúc lợi VND'000	Tổng cộng VND'000
<b>Số dư tại ngày 1/1/2006</b>	<b>43.000.000</b>	<b>203.210</b>	<b>1.607.291</b>	<b>6.212.240</b>	<b>111.877</b>	<b>51.134.618</b>
Vốn cổ phần đã phát hành	77.000.000	-	-	-	-	77.000.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	35.456.846	-	35.456.846
Trích lập các quỹ dự trữ và các quỹ	-	345.126	4.235.936	(5.333.263)	752.201	-
Sử dụng các quỹ	-	(155.560)	-	-	(428.531)	(584.091)
Cổ tức:						
- theo báo cáo năm trước	-	-	-	(16.374.017)	-	(16.374.017)
- điều chỉnh số dư đầu năm (*)	-	-	-	(13.000.000)	-	(13.000.000)
Biến động khác	-	-	-	38.467	-	38.467
<b>Số dư tại ngày 1/1/2007 (trình bày lại)</b>	<b>120.000.000</b>	<b>392.776</b>	<b>5.843.227</b>	<b>7.000.273</b>	<b>435.547</b>	<b>133.671.823</b>
Vốn cổ phần đã phát hành	180.000.000	-	-	-	-	180.000.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	84.390.599	-	84.390.599
Trích lập các quỹ dự trữ và các quỹ	-	712.345	8.228.083	(11.607.810)	2.667.382	-
Sử dụng các quỹ	-	(409.215)	(91.875)	-	(1.927.114)	(2.428.204)
Cổ tức	-	-	-	(5.275.617)	-	(5.275.617)
Biến động khác	-	-	-	215.071	47.902	262.973
<b>Số dư tại ngày 31/12/2007</b>	<b>300.000.000</b>	<b>695.906</b>	<b>13.979.435</b>	<b>74.722.516</b>	<b>1.223.717</b>	<b>390.621.574</b>

(\*) Các báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2006 chưa ghi nhận phần lợi tức trả về công ty mẹ đã công bố là 13.000.000 nghìn Đồng Việt Nam.

Người lập:

*Trương Tú Anh*

Trương Tú Anh  
 Kế toán trưởng

13-03-2008

Người duyệt:

*Nguyễn Đình Ngọc*

Nguyễn Đình Ngọc  
 Tổng Giám đốc



Các thuyết minh từ trang 13 đến trang 30 là bộ phận không thể tách rời của báo cáo tài chính này

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007**

	Mã số	Thuyết minh	Năm kết thúc 31/12/2007 VNĐ'000	Năm kết thúc 31/12/2006 VNĐ'000
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>103.162.561</b>	<b>43.666.827</b>
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>				
Hao mòn tài sản cố định	02		1.873.170	610.555
Dự phòng giảm giá chứng khoán và đầu tư ngắn hạn	03		5.647.214	(67.942)
Dự phòng nợ khó đòi			57.000	-
Chi phí lãi vay			40.407.566	3.986.867
Thu nhập tiền lãi			(74.225.942)	-
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>			<b>76.921.569</b>	<b>48.196.307</b>
Tăng các khoản phải thu và tài sản lưu động khác	21		(1.432.328.412)	(358.345.683)
Tăng các khoản đầu tư			(124.138.975)	
Tăng các khoản phải trả và nợ phải trả khác	23		591.177.970	179.489.975
			<b>(888.367.848)</b>	<b>(130.659.401)</b>
Tiền lãi đã nhận			50.393.995	-
Thuế được hoàn lại	31		-	38.464
Các biến động khác			(2.165.231)	(584.091)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	31		(8.916.613)	(3.181.788)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>40</b>		<b>(849.055.697)</b>	<b>(134.386.816)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
Tiền chi mua sắm tài sản cố định	41		(17.903.426)	(1.713.975)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>50</b>		<b>(17.903.426)</b>	<b>(1.713.975)</b>

Các thuyết minh từ trang 13 đến trang 30 là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính này



**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long**  
**Thuyết minh báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính đính kèm.

**1. Hoạt động chính**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam với hoạt động chính là thực hiện các hoạt động môi giới chứng khoán, các hoạt động tự doanh chứng khoán và cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104000003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 5 tháng 6 năm 2000 và được sửa đổi ngày 20 tháng 11 năm 2006, và Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 05/GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam ("SSC") cấp ngày 11 tháng 5 năm 2000 và được sửa đổi vào ngày 1 tháng 9 năm 2003, ngày 1 tháng 10 năm 2007 và ngày 28 tháng 12 năm 2007 (sau đây được gọi chung là "Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán").

Tổng số vốn pháp định của Công ty theo quy định trong Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán là 300 tỷ Đồng Việt Nam.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 Công ty có 223 nhân viên (2006: 92 nhân viên).

**2. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu**

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập các báo cáo tài chính này.

**(a) Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Các báo cáo tài chính, trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND") làm tròn đến hàng nghìn gần nhất, được lập theo Quyết định số 99/2000/QĐ-BTC ngày 13 tháng 6 năm 2000 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán công ty chứng khoán, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, chế độ Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam.

Các báo cáo tài chính được lập trên cơ sở giá gốc. Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán trong năm.

**(b) Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

**(c) Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng các đơn vị tiền tệ khác với VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái quy định tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VND phát sinh trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái xấp xỉ tỷ giá hối đoái quy định tại ngày giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và đánh giá lại cuối năm được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 (tiếp theo)**

**(d) Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định trước, ít rủi ro về thay đổi giá trị và được giữ nhằm đáp ứng nhu cầu thanh toán ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay các mục đích khác.

**(e) Chứng khoán tự doanh, đầu tư ngắn hạn và dài hạn**

Chứng khoán tự doanh, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn của Công ty bao gồm các khoản đầu tư chứng khoán và đầu tư khác. Chứng khoán tự doanh, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán và đầu tư khác.

Dự phòng giảm giá chứng khoán tự doanh, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn của Công ty được lập theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính. Dự phòng sẽ được hoàn nhập khi việc tăng lên sau đó của giá trị có thể thu hồi là do sự kiện khách quan xảy ra sau khi khoản dự phòng được lập. Dự phòng chỉ được hoàn nhập đến mức tối đa bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư khi chưa lập dự phòng.

Các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn của người ủy thác đầu tư bao gồm các khoản đầu tư chứng khoán và được phản ánh theo nguyên giá. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư của người ủy thác đầu tư không được lập vì theo thỏa thuận trong Hợp đồng Ủy thác Đầu tư Công ty không phải chịu khoản lỗ này.

Nguyên giá của cổ phiếu tự doanh được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

**(f) Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu của khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Chứng khoán mua theo các hợp đồng để bán lại (hợp đồng mua để bán lại chứng khoán) không được báo cáo là các khoản mua chứng khoán mà là các khoản phải thu và được phản ánh trên bảng cân đối kế toán theo nguyên giá được phân bổ. Tiền lãi thu từ các hợp đồng này được ghi nhận vào thu nhập tiền lãi dựa theo kỳ hạn của mỗi hợp đồng trên cơ sở dồn tích.

Các khoản ứng trước tiền theo các thỏa thuận hỗ trợ các hoạt động giao dịch chứng khoán của khách hàng (các thỏa thuận ứng trước tiền để hỗ trợ các hoạt động giao dịch chứng khoán) được báo cáo là các khoản phải thu và được phản ánh trên bảng cân đối kế toán theo nguyên giá được phân bổ. Tiền lãi thu từ các hợp đồng này được ghi nhận vào thu nhập tiền lãi dựa theo kỳ hạn của mỗi hợp đồng trên cơ sở dồn tích.

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 (tiếp theo)**

**(g) Tài sản cố định hữu hình**

**(i) Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của tài sản cố định hữu hình gồm giá mua của tài sản, bao gồm cả thuế nhập khẩu, các loại thuế đầu vào không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái và vị trí hoạt động cho mục đích sử dụng dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đi vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu thường được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm phát sinh chi phí. Trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng các chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn đã được đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

**(ii) Giá trị hao mòn**

Giá trị hao mòn được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

Phương tiện vận chuyển	6 năm
Thiết bị văn phòng	3 – 5 năm

**(h) Tài sản cố định vô hình**

Giá mua của phần mềm vi tính mới mà phần mềm vi tính này không là một bộ phận không thể tách rời với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm vi tính được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong năm năm.

**(i) Các khoản phải trả cho người bán và phải trả khác**

Các khoản phải trả cho người bán và phải trả khác được phản ánh theo nguyên giá.

**(j) Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp khoản thuế thu nhập phát sinh liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, khi đó khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp số dư nợ trên bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị xác định theo mục đích thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức thu hồi hoặc thanh toán dự kiến đối với giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.



**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 (tiếp theo)**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận tương ứng với mức lợi nhuận chịu thuế chắc chắn trong tương lai mà lợi nhuận đó có thể dùng để khấu trừ với tài sản thuế thu nhập này. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm khi không còn chắc chắn thu được các lợi ích về thuế liên quan này.

**(k) Doanh thu**

**(i) Doanh thu môi giới chứng khoán**

Doanh thu từ dịch vụ môi giới chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi dịch vụ được cung cấp cho khách hàng.

**(ii) Doanh thu tự doanh chứng khoán**

Doanh thu từ hoạt động tự doanh chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi Công ty nhận được Thông báo thanh toán cho các giao dịch kinh doanh chứng khoán do các Trung tâm Giao dịch Chứng khoán phát hành (đối với chứng khoán niêm yết) và thỏa thuận chuyển nhượng tài sản đã được hoàn tất (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

**(iii) Doanh thu quản lý danh mục đầu tư**

Doanh thu từ hoạt động quản lý danh mục đầu tư được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa theo kỳ hạn của mỗi hợp đồng.

**(iv) Doanh thu tư vấn đầu tư chứng khoán**

Doanh thu từ hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ hoàn thành giao dịch tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Tỷ lệ hoàn thành được đánh giá trên cơ sở xem xét các công việc đã được thực hiện.

**(v) Doanh thu về vốn kinh doanh**

Doanh thu về vốn kinh doanh chủ yếu phản ánh thu nhập lãi tiền gửi tại các ngân hàng, lãi từ các hợp đồng mua để bán lại chứng khoán, các thỏa thuận ứng trước tiền để hỗ trợ các hoạt động giao dịch chứng khoán. Doanh thu về vốn kinh doanh được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dồn tích.

**(l) Doanh thu từ hoạt động đầu tư**

Thu nhập cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được thiết lập.

**(m) Chi phí vay**

Chi phí vay được ghi nhận là một khoản chi phí trong năm mà các chi phí này phát sinh.

**(n) Lãi trên cổ phiếu**

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) đối với các cổ phiếu của Công ty. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho các cổ đông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu đang lưu hành trong năm.

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 (tiếp theo)**

**(o) Các công ty liên quan**

Các công ty liên quan bao gồm các cổ đông và các công ty con và công ty liên kết của các cổ đông.

**(p) Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán**

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán, theo định nghĩa tại Quyết định số 99/2000/QĐ-BTC ngày 13 tháng 6 năm 2000 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán công ty chứng khoán, được trình bày ở các thuyết minh thích hợp của các báo cáo tài chính này.

**(q) Số dư bằng không**

Các khoản mục hay số dư quy định trong Quyết định 99/2000/QĐ-BTC ngày 13 tháng 6 năm 2000 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán công ty chứng khoán nếu không được thể hiện trên các báo cáo tài chính này thì được hiểu là có số dư bằng không.

**3. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<b>2007</b>	<b>2006</b>
	<b>VND'000</b>	<b>VND'000</b>
Tiền mặt tại quỹ	324.145	88.100
Tiền gửi ngân hàng	66.420.692	1.339.937
Tiền gửi của người đầu tư về giao dịch chứng khoán	287.118.089	127.538.091
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn dưới ba tháng	60.000.000	-
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ</b>	<b>413.862.926</b>	<b>128.966.128</b>
Tiền bán chứng khoán phát hành cho các đơn vị phát hành	22.659.482	-
	<b>436.522.408</b>	<b>128.966.128</b>

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 (tiếp theo)**

**4. Đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư ngắn hạn khác**

	Số dư đầu năm VND'000	Tăng trong năm VND'000	Giảm trong năm VND'000	Số dư cuối năm VND'000
Chứng khoán tự doanh của Công ty	323.689.807	408.574.184	454.345.209	277.918.782
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn của người ủy thác đầu tư	1.525.600	220.710.000	50.800.000	171.435.600
	325.215.407	629.284.184	505.145.209	449.354.382
Dự phòng giảm giá chứng khoán và đầu tư ngắn hạn	(26.012)	(5.647.214)	-	(5.673.226)
	325.189.395	623.636.970	505.145.209	443.681.156

Chi tiết về chứng khoán tự doanh mà Công ty nắm giữ tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 như sau:

Loại chứng khoán tự doanh	Chứng khoán Công ty nắm giữ đến ngày 31/12/2007		Nguyên giá tại ngày 31/12/2007 VND'000	Tỷ lệ (%)
	Số lượng cổ phiếu	Tổng giá trị theo mệnh giá VND'000		
Cổ phiếu niêm yết	1.989.255	19.892.550	77.168.693	28%
Cổ phiếu chưa niêm yết	5.009.184	56.504.960	200.750.089	72%
			277.918.782	100%

Bao gồm trong chứng khoán tự doanh của Công ty có số chứng khoán với giá trị ghi sổ tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 là 26.800.000 nghìn Đồng Việt Nam đã được thế chấp cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình và 24.199.000 nghìn Đồng Việt Nam đã được thế chấp cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn của Công ty (xem Thuyết minh 12).

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long**

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 (tiếp theo)

**5. Các khoản phải thu từ khách hàng**

	2007 VNĐ'000	2006 VNĐ'000
Phải thu theo các thỏa thuận ứng trước tiền để hỗ trợ các hoạt động giao dịch chứng khoán	184.843.410	-
Phải thu theo các hợp đồng mua để bán lại chứng khoán	1.046.402.514	51.269.692
	<hr/> 1.231.245.924	<hr/> 51.269.692

Bao gồm trong số chứng khoán Công ty nắm giữ theo các thỏa thuận bán lại chứng khoán có các chứng khoán với giá trị ghi sổ tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 là 125.000 nghìn VND, 118.897.992 nghìn VND và 146.786.000 nghìn VND đã được thế chấp tương ứng tại Ngân hàng Thương mại cổ phần An Bình, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn của Công ty (xem Thuyết minh 12).

**6. Các khoản phải thu nội bộ**

Các khoản phải thu nội bộ là các khoản phải thu thương mại, không có bảo đảm, không chịu lãi và không có thời hạn hoàn trả ấn định.

**7. Các khoản phải thu khác**

	2007 VNĐ'000	2006 VNĐ'000
Lãi dự thu	23.831.947	-
Các khoản phải thu khác	41.803	49.896
	<hr/> 23.873.750	<hr/> 49.896

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long**

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 (tiếp theo)

**8. Tài sản cố định hữu hình**

	<b>Phương tiện vận chuyển VNĐ'000</b>	<b>Thiết bị văn phòng VNĐ'000</b>	<b>Tổng cộng VNĐ'000</b>
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu năm	542.602	2.927.243	3.469.845
Tăng trong năm	1.176.615	10.123.312	11.299.927
Số dư cuối năm	1.719.217	13.050.555	14.769.772
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu năm	256.228	1.275.760	1.531.988
Hao mòn trong năm	186.553	1.654.991	1.841.544
Số dư cuối năm	442.781	2.930.751	3.373.532
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số dư cuối năm	1.276.436	10.119.804	11.396.240
Số dư đầu năm	286.374	1.651.483	1.937.857

**9. Tài sản cố định vô hình**

	<b>Phần mềm vi tính VNĐ'000</b>
<b>Nguyên giá</b>	
Số dư đầu năm	55.155
Tăng trong năm	6.603.499
Số dư cuối năm	6.658.654
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>	
Số dư đầu năm	6.617
Hao mòn trong năm	31.626
Số dư cuối năm	38.243
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số dư cuối năm	6.620.411
Số dư đầu năm	48.538

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 (tiếp theo)**

**10. Đầu tư dài hạn**

	Số dư đầu năm VNĐ'000	Tăng trong năm VNĐ'000	Giảm trong năm VNĐ'000	Số dư cuối năm VNĐ'000
Đầu tư chứng khoán dài hạn của Công ty	30.450.000	57.800.000	20.000.000	68.250.000
Đầu tư chứng khoán dài hạn của người ủy thác đầu tư	-	162.000.000	-	162.000.000
	<u>30.450.000</u>	<u>219.800.000</u>	<u>20.000.000</u>	<u>230.250.000</u>

**11. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán**

Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ Thanh toán phản ánh các khoản tiền ký quỹ tại các Trung Tâm Giao dịch Chứng khoán.

Theo các Quyết định 60/2004/QĐ-BTC ngày 15 tháng 7 năm 2004 và Quyết định 72/2005/QĐ-BTC ngày 21 tháng 10 năm 2005 của Bộ Tài chính, Công ty phải ký quỹ một khoản tiền ban đầu là 120 triệu VNĐ tại mỗi Trung tâm Giao dịch Chứng khoán và hàng năm phải đóng thêm 0,008% tổng giá trị chứng khoán giao dịch và môi giới của năm trước.

Biến động các khoản tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán trong năm như sau:

	2007 VNĐ'000	2006 VNĐ'000
Số dư đầu năm	225.942	160.479
Tăng trong năm	422.902	65.463
	<u>648.844</u>	<u>225.942</u>

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 (tiếp theo)**

**12. Vay ngắn hạn**

	2007 VNĐ'000	2006 VNĐ'000
Vay ngắn hạn		
- từ Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội	-	190.828.726
- từ Ngân hàng Thương mại cổ phần An Bình (a)	27.612.366	-
- từ Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng Hải (b)	99.512.000	-
- từ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (c)	100.000.000	-
- từ Ngân hàng Công thương Việt Nam	178.774.215	-
	405.898.581	190.828.726
Trái phiếu ngắn hạn	500.000.000	-
	905.898.581	190.828.726

Các khoản vay ngắn hạn được đảm bảo như sau:

- (a) Khoản vay được đảm bảo bằng các chứng khoán niêm yết ngắn hạn của Công ty với giá trị ghi sổ tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 là 26.800.000 nghìn VNĐ và chứng khoán chưa niêm yết ngắn hạn mà Công ty nắm giữ theo các hợp đồng mua để bán lại chứng khoán với giá trị ghi sổ tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 là 125.000 nghìn VNĐ.
- (b) Khoản vay được đảm bảo bằng các chứng khoán chưa niêm yết ngắn hạn mà Công ty nắm giữ theo các hợp đồng mua để bán lại chứng khoán với giá trị ghi sổ tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 là 118.897.992 nghìn VNĐ.
- (c) Khoản vay được đảm bảo bằng các chứng khoán niêm yết ngắn hạn của Công ty với giá trị ghi sổ tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 là 24.199.000 nghìn VNĐ và chứng khoán chưa niêm yết ngắn hạn mà Công ty nắm giữ theo các hợp đồng mua để bán lại chứng khoán với giá trị ghi sổ tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 là 146.786.000 nghìn VNĐ.

Vay ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 bao gồm các khoản vay bằng các đơn vị tiền tệ khác VNĐ có tổng giá trị là 74.124.000 nghìn VNĐ (2006: 96.859.347 nghìn VNĐ).

Các khoản vay ngắn hạn chịu lãi suất trong năm trong khoảng từ 6,30% đến 6,85% (2006: 5,38% to 6,63%) một năm.

Trái phiếu ngắn hạn do Công ty phát hành trong năm có lãi suất 9,6% một năm (2006: bằng không) và tiền lãi được trả khi đáo hạn trái phiếu.

**13. Người mua trả tiền trước**

Người mua trả tiền trước chủ yếu thể hiện các khoản tiền gửi của khách hàng để mua chứng khoán.

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 (tiếp theo)**

**14. Các khoản phải trả nội bộ**

Các khoản phải trả nội bộ là các khoản nợ thương mại không được bảo đảm, không chịu lãi và không có thời hạn hoàn trả ấn định.

**15. Các khoản phải trả khác**

Các khoản phải trả khác thể hiện khoản phải trả cho Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội và chịu lãi suất 10% một năm (2006: bằng không).

**16. Phải trả dài hạn**

Các khoản phải trả dài hạn thể hiện số trái phiếu có kỳ hạn hai năm do Công ty phát hành trong năm. Trái phiếu có lãi suất 9% một năm (2006: bằng không) và tiền lãi được trả hàng năm.

**17. Vốn cổ phần**

Vốn cổ phần đã được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	2007	
	Số lượng cổ phiếu	VNĐ'000
Cổ phiếu phổ thông	30.000.000	300.000.000

Toàn bộ cổ phiếu phổ thông của Công ty có mệnh giá 10.000 VNĐ. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được quyền nhận cổ tức được công bố vào từng thời điểm. Các cổ phiếu phổ thông có thứ tự ưu tiên như nhau liên quan đến việc chia tài sản còn lại của Công ty. Công ty là một công ty con thuộc sở hữu toàn phần của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội cho đến ngày 28 tháng 12 năm 2007, là ngày Công ty được cổ phần hóa.

Biến động vốn cổ phần trong năm như sau:

	2007 VNĐ'000
Số dư đầu năm	120.000.000
Tăng vốn bằng phát hành cổ phiếu trong năm	180.000.000
Số dư cuối năm	300.000.000



**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 (tiếp theo)**

**18. Quỹ dự trữ**

Theo Quyết định số 27/2007/ QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 24 tháng 4 năm 2007, các công ty chứng khoán phải thực hiện việc trích lập các quỹ dưới đây trước khi phân bổ lợi nhuận:

	<b>Tỷ lệ trích lập hàng năm</b>	<b>Số dư tối đa</b>
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5% lợi nhuận sau thuế	100% vốn điều lệ
Quỹ dự phòng tài chính	5% lợi nhuận sau thuế	10% vốn điều lệ

Biến động quỹ dự trữ trong năm như sau:

	<b>Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ VNĐ'000</b>	<b>Quỹ dự phòng tài chính VNĐ'000</b>	<b>Quỹ dự trữ bất thường VNĐ'000</b>	<b>Tổng cộng VNĐ'000</b>
Số dư đầu năm	2.307.282	2.997.534	538.411	5.843.227
Kết chuyển từ lợi nhuận chưa phân phối	4.114.042	4.114.041	-	8.228.083
Sử dụng các quỹ	-	(91.875)	-	(91.875)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>6.421.324</b>	<b>7.019.700</b>	<b>538.411</b>	<b>13.979.435</b>

**19. Doanh thu về vốn kinh doanh**

	<b>2007 VNĐ'000</b>	<b>2006 VNĐ'000</b>
Thu nhập lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và các khoản ứng trước cho khách hàng	14.003.327	-
Thu nhập tiền lãi từ các hợp đồng mua để bán lại chứng khoán và thỏa thuận ứng trước tiền để hỗ trợ các hoạt động giao dịch chứng khoán (*)	60.222.615	8.884.368
Doanh thu khác	1.049.648	-
	<b>75.275.590</b>	<b>8.884.368</b>

(\*) Bao gồm trong thu nhập tiền lãi từ các hợp đồng mua để bán lại chứng khoán và các thỏa thuận ứng trước tiền để hỗ trợ các hoạt động giao dịch chứng khoán có số doanh thu trong năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2006 là 8.733.611 nghìn VNĐ.

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 (tiếp theo)**

**20. Chi phí kinh doanh chứng khoán**

	<b>2007</b>	<b>2006</b>
	<b>VNĐ'000</b>	<b>VNĐ'000</b>
Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán	19.344.865	1.326.047
Chi phí lãi vay	40.407.566	3.986.867
Dự phòng giảm giá chứng khoán và đầu tư ngắn hạn	5.647.214	26.012
Lương và các chi phí liên quan	11.589.183	4.357.898
Chi phí hao mòn tài sản cố định	977.070	318.166
Chi phí khác	18.539.678	6.140.127
	<hr/>	<hr/>
	96.505.576	16.155.117
	<hr/>	<hr/>

**21. Chi phí quản lý**

	<b>2007</b>	<b>2006</b>
	<b>VNĐ'000</b>	<b>VNĐ'000</b>
Chi phí nhân viên	2.941.557	1.213.589
Chi phí vật liệu, công cụ và dụng cụ	1.921.181	678.340
Chi phí hao mòn tài sản cố định	896.100	292.389
Thuế và lệ phí	12.781	5.384
Chi phí dịch vụ mua ngoài	806.564	183.152
Chi phí khác	2.496.853	713.558
	<hr/>	<hr/>
	9.075.036	3.086.412
	<hr/>	<hr/>

**22. Chi phí nhân viên**

	<b>2007</b>	<b>2006</b>
	<b>VNĐ'000</b>	<b>VNĐ'000</b>
Tổng quỹ lương	9.748.795	3.614.770
Thưởng	4.781.945	1.956.717
	<hr/>	<hr/>
	14.530.740	5.571.487
	<hr/>	<hr/>
Lương bình quân tháng trên mỗi nhân viên	3.643	3.274
Thu nhập bình quân tháng trên mỗi nhân viên	5.430	5.047
	<hr/>	<hr/>

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 (tiếp theo)**

**23. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

**(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

	<b>2007</b> <b>VNĐ'000</b>	<b>2006</b> <b>VNĐ'000</b>
Chi phí thuế hiện hành	18.771.962	8.209.981
Chi phí thuế hoãn lại	-	-
	<hr/>	<hr/>
Thuế thu nhập doanh nghiệp ("thuế TNDN")	18.771.962	8.209.981

**(b) Đối chiếu thuế suất thực tế**

	<b>2007</b> <b>VNĐ'000</b>	<b>2006</b> <b>VNĐ'000</b>
Lợi nhuận trước thuế	103.162.561	43.666.827
	<hr/>	<hr/>
Thuế theo thuế suất thuế TNDN áp dụng là 20%	20.632.512	8.733.365
Thu nhập không chịu thuế	(1.860.550)	(523.384)
	<hr/>	<hr/>
	18.771.962	8.209.981

**(c) Thuế suất áp dụng**

Theo Thông tư số 100/2004/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2004, Công ty được miễn thuế TNDN trong hai năm từ năm 2001 đến năm 2002 (năm 2001 là năm đầu tiên có Công ty có lãi). Công ty phải nộp thuế TNDN theo thuế suất 10% trong các năm từ năm 2003 đến năm 2005, 20% trong các năm từ năm 2006 đến năm 2010, và 28% cho các năm tiếp theo. Việc tính thuế phụ thuộc vào sự chấp thuận của cơ quan thuế.

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 (tiếp theo)**

**24. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 được dựa trên lợi nhuận phân bổ cho cổ đông của Công ty là 84.390.599 nghìn VND và số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu đang lưu hành là 16.435.617.

Số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu đang lưu hành được tính như sau:

	<b>2007</b>
	<b>VND'000</b>
Cổ phiếu đã phát hành đầu năm	12.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông được phát hành ngày 31 tháng 8 năm 2007	4.380.822
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông được phát hành ngày 28 tháng 12 năm 2007	54.795
	<hr/>
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu tại ngày 31 tháng 12 năm 2007	<u>16.435.617</u>

**25. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

Các giao dịch và số dư chủ yếu với các bên liên quan trong năm và tại thời điểm cuối năm như sau:

<b>Bên liên quan</b>	<b>Quan hệ</b>	<b>Bản chất của giao dịch/số dư</b>	<b>2007</b>
			<b>VND'000</b>
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	Cổ đông	Vốn cổ phần	250.000.000
		Trả cổ tức	18.275.617
		Tiền gửi ngân hàng	64.296.659
		Tiền gửi ngân hàng của các nhà đầu tư liên quan đến các giao dịch chứng khoán	161.061.280
		Các khoản phải thu	2.197.125
		Phải trả thanh toán các giao dịch chứng khoán	17.588.396
		Phải trả theo các hợp đồng ủy thác đầu tư chứng khoán	119.200.000
			<hr/>
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán Hà Nội	Cổ đông	Vốn cổ phần	3.000.000
		Phải trả thanh toán các giao dịch chứng khoán	2.352.025

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 (tiếp theo)**

**26. Hợp đồng ngoại hối**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007, Công ty có cam kết thực hiện một số hợp đồng ngoại hối để mua Đô la Mỹ như sau:

	2007 VNĐ'000	2006 VNĐ'000
Các cam kết hợp đồng ngoại hối kỳ hạn	127.204.434	-

**27. Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện**

Chi tiêu	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm	Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm VNĐ'000
<b>Các giao dịch của Công ty</b>	<b>3.185.720</b>	<b>345.709.592</b>
Cổ phiếu và chứng chỉ quỹ	3.175.720	345.432.592
Trái phiếu	10.000	277.000
<b>Các giao dịch của người đầu tư</b>	<b>384.803.633</b>	<b>37.415.157.802</b>
Cổ phiếu và chứng chỉ quỹ	378.576.060	36.733.452.165
Trái phiếu	6.227.573	681.705.637
	<b>387.989.353</b>	<b>37.760.867.394</b>

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 (tiếp theo)**

**28. Các khoản phải thu và phải trả**

Chi tiêu	Số dư đầu năm VND'000	Tăng trong năm VND'000	Giảm trong năm VND'000	Số dư cuối năm VND'000
<b>1. Các khoản phải thu</b>	<b>51.319.588</b>	<b>21.851.636.427</b>	<b>20.603.762.511</b>	<b>1.299.193.504</b>
1.1. Các khoản phải thu	51.269.692	21.784.501.191	20.560.451.129	1.275.319.754
- Phải thu của người đầu tư	-	2.741.214.395	2.700.734.690	40.479.705
- Phải thu của khách hàng	51.269.692	11.977.060.761	10.797.084.529	1.231.245.924
- Trả trước cho người bán	-	7.064.829.035	7.062.631.910	2.197.125
- Phải thu nội bộ	-	1.454.000	-	1.454.000
- Dự phòng	-	(57.000)	-	(57.000)
1.2. Các khoản phải thu khác	49.896	67.135.236	43.311.382	23.873.750
<b>2. Các khoản phải trả</b>	<b>408.516.821</b>	<b>55.132.243.920</b>	<b>53.491.012.015</b>	<b>2.049.748.726</b>
<b>A- Nợ ngắn hạn</b>	<b>398.093.706</b>	<b>53.089.821.296</b>	<b>52.071.601.876</b>	<b>1.416.313.126</b>
2.1. Vay ngắn hạn	190.828.726	1.216.325.730	501.255.875	905.898.581
2.2. Các khoản phải trả	40.032.725	7.276.079.210	7.215.166.652	100.945.283
- Phải trả người bán	39.552.225	7.160.667.210	7.199.839.152	380.283
- Người mua trả tiền trước	480.500	115.412.000	15.327.500	100.565.000
2.3. Phải trả cổ tức, lãi trái phiếu và lợi suất	46.113	133.217.684	131.846.621	1.417.176
2.4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.434.865	19.701.676	9.064.364	16.072.177
2.5. Phải trả nhân viên	374.517	9.748.795	8.943.451	1.179.861
2.6. Chi phí phải trả	318.327	40.458.532	23.446.735	17.330.124
2.7. Phải trả nội bộ	28.225.000	790.000	28.225.000	790.000
2.8. Phải trả các tổ chức phát hành chứng khoán	13.517.664	3.355.615.900	3.343.571.729	25.561.835
2.9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	675.193	563.185.487	503.860.680	60.000.000
2.10. Thanh toán giao dịch chứng khoán của người đầu tư	118.640.576	40.474.698.282	40.306.220.769	287.118.089
<b>B- Nợ dài hạn</b>	<b>10.423.115</b>	<b>2.042.422.624</b>	<b>1.419.410.139</b>	<b>633.435.600</b>
2.11. Phát hành trái phiếu	-	300.000.000	-	300.000.000
2.12. Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	8.897.515	1.286.399.274	1.295.296.789	-
2.13. Phải trả người ủy thác đầu tư	1.525.600	456.023.350	124.113.350	333.435.600

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 (tiếp theo)**

**29. Các chỉ tiêu đánh giá**

Các chỉ tiêu	2007 %	2006 %
<b>1. Cơ cấu tài sản và nguồn vốn</b>		
- Tài sản cố định / Tổng tài sản	1%	0%
- Tài sản lưu động / Tổng tài sản	90%	94%
<b>2. Tỷ suất lợi nhuận</b>		
- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu	59%	41%
- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn	24%	22%
<b>3. Tình hình tài chính:</b>		
- Tổng nợ phải trả / Tổng tài sản	84%	75%
- Khả năng thanh toán		
Hiện thời: Tài sản lưu động / Nợ ngắn hạn	155%	132%
Thanh toán nhanh: (Tài sản lưu động - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn	155%	132%
Thanh toán bằng tiền: Tiền và tương đương tiền / Nợ ngắn hạn	31%	32%

**30. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán**

Tại ngày phát hành các báo cáo tài chính này, tổng giá trị hợp lý của các khoản đầu tư của Công ty đã giảm so với giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư này tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 do sự sụt giảm của thị trường trong nước. Không điều chỉnh nào được thực hiện đối với các báo cáo tài chính tại thời điểm và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007.

Vào ngày 20 tháng 3 năm 2008, Hội đồng Quản trị Công ty đã quyết định rằng toàn bộ lợi nhuận chưa phân phối của Công ty tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2007 thuộc về Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội.

**31. Số liệu so sánh**

Một vài số liệu so sánh đã được phân loại lại cho phù hợp với cách trình bày của năm hiện tại.

Người lập:

*[Signature]*

Trương Tú Anh  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



*[Signature]*  
Lê Đình Ngọc  
Tổng Giám đốc

13 -03- 2008